



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----



TỜ KHAI

ĐỀ NGHỊ XẾP TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ” TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (khai sinh): Đàm Xuân Trung. Giới tính: Nam
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh: Trung
3. Mã định danh cá nhân: 027057001399
4. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: Nghệ thuật Tuồng Truyền Thống
5. Năm bắt đầu thực hành văn hóa phi vật thể: Năm 1983
6. Số năm tham gia thực hành văn hóa phi vật thể: 41 năm
7. Loại hình di sản văn hóa phi vật thể đề nghị xếp tặng danh hiệu “nghệ nhân ưu tú”: kịch hát dân tộc, trình diễn dân gian (truyền thống).
8. Số điện thoại cá nhân: 0917.786.525
9. Địa chỉ liên hệ: Khu phố Tiến Bào - phường Phù Khê - thành phố Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh.

II. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG NẮM GIỮ

1. Mô tả chi tiết về kỹ năng nắm giữ

a, Phần vũ đạo gồm:

Khi múa hoặc quay người cần chân cầu, chân ký kết hợp xoang tay, loan tay, chỉ sỏ léo, quay hướng nào sỏ léo, xoang tay hướng đấy, kết hợp mắt liếc tay đưa.

Múa đao, múa kiếm, múa thương, múa giáo cũng tương tự như vậy, tay phải khép sát nách, động tác cầu ký phải gọn thì gọi là “bộ mây tròn”.

Sử dụng đạo cụ như chiếc roi mây tượng trưng cho con ngựa phải thuần thục, từ khi lên ngựa, xuống ngựa, đánh con ngựa đi phải thao tác đúng với từng vai diễn của nhân vật

b, Nghệ thuật tuồng tính cách điệu và ước lệ rất cao cho nên phải nắm bắt được những động tác cơ bản nói trên.

Ví dụ: Một cái sân khấu biểu diễn lúc là cung đình, lúc là trận địa, lúc là sông núi, người diễn viên phải dựa trên cách điệu ước lệ ấy mà biểu diễn cho đúng.

Trong Tuồng người diễn viên không phụ thuộc vào dàn nhạc, tùy theo sự cảm hứng biểu diễn của mình.

ví dụ như: hát Nam, hát khách, hát tẩu, hát xuân nữ, nói lời... hát một câu hay nhiều câu cũng được, khi nào diễn viên báo sang làn điệu khác thì dàn nhạc mới chuyển sang theo làn điệu ấy.

c, Phần hát trong nghệ thuật Tuồng truyền thống

Có những làn điệu hát cơ bản thường dùng như:

- Hát khách: có hát khách trận còn gọi là khách (chiến)
- Khách Phú: là khi trong bữa tiệc rượu hoặc chúc rượu trước khi ra trận
- Khách tử: ví dụ là trước khi chết
- Khách xuân: ví dụ như những lúc ai du ngoạn, đi chơi v.vv
- Hát tẩu mã: ví dụ như trong trận chiến đánh đuổi giặc dục ngựa đi thật nhanh để truy đuổi giặc
- Bắt bài: ví dụ như trước khi ra trận thường bắt bài nhịp 1 nhịp 3

Ví dụ: Khi hạ phàm thì bắt bài Hạ Sơn hoặc như lão lã vọng câu cá thì bắt bài câu v.v..

- Các điệu hát như hát Nam, hát Nam thương (có nơi gọi là Nam ai), Nam Bình, Nam Tẩu
- Hát Xuân Nữ” là những làn điệu buồn thảm
- Hát: oán, thán, ngâm

Những làn điệu trong Tuồng truyền thống rất phong phú, đều phụ thuộc vào từng vở diễn hoặc do tác giả sáng tác lồng những làn điệu hát vào vai, vở diễn và cũng áp dụng cho từng nhân vật

- Các bài mà Tuồng truyền thống thường gọi là bắt bài thì có: bài nhịp 1 - nhịp 3 - nhịp 7 đó là những bài thường dùng

d, Về phân hóa trang

Trong nghệ thuật Tuồng các nhân vật phân hóa trang đóng góp một phần rất quan trọng

Từ cách hóa trang người xem có thể phân biệt được tính cách của nhân vật như: người trung, kẻ địch, quân giặc hoặc những vai người hiền

Ví dụ: Như các tướng giặc đều phải kẻ, vẽ, như vẽ tròng mỏ, tròng chướng, chông xéo

*Những vai bên chung thường hóa trang mặt thật hoặc mặt màu đỏ để phân biệt

Các vai lịch thần thường mặt trắng (thường gọi là mặt mốc râu rìa)

Các vai hề vai diễn đều phải vẽ theo tính cách nhân vật, người xem có thể nhìn mặt đã thấy “cười” v.v..

Nói chung cách hóa trang trong Tuồng cần vẽ, kẻ, hóa trang đúng theo tính cách của từng nhân vật. (Đào Kép) khi biểu diễn theo từng vở mà kịch bản của vở diễn ấy

Đặc điểm của sân khấu Tuồng, người diễn viên được dùng hai chữ đặc thù là: “Đào xá kếp”.

Theo tôi được biết trong sử ký toàn thư có ghi:

Trong một buổi thiết yến tiệc, nhà vua có mời gánh hát vào cung đình biểu diễn khi người nam và người nữ diễn và gánh hát hát xong, nhà vua phong tặng cho người Nam là “quản kếp” người nữ là: “nàng đào”. Từ đó dân gian thường gọi người diễn viên nam là kếp, người nữ là đào. Giờ đây người xem thường gọi là kếp và đào.

*Trong nghệ thuật Tuồng truyền thống: nghệ thuật đeo râu, vuốt râu cũng rất nghệ thuật độc đáo.

Tùy theo từng nhân vật trong vở diễn mà người nào cần đeo râu, người nào không. Cách vuốt râu cũng thể hiện tính cách của nhân vật.

Ví dụ: như vai Ôn Đình là một tướng của dòng họ Tạ trong vở tuồng “Sơn Hậu” chân thì không bao giờ nhắc khỏi mặt đất gọi là “túc bất nghi địa” nhưng vuốt râu lại chỉ dùng một ngón tay út để vuốt.

Còn các vai lão, vai Vua thường vuốt râu bằng hai tay và khi vuốt xong thường nâng bộ râu lên

Các vai linh thần đều vuốt râu xuôi xuống và cười đặc ý

Râu thường dùng trong nghệ thuật Tuồng gồm: râu đen, râu trẻ (có nghĩa chia làm 3 phần), râu xám thường dùng cho vai linh thần, râu bạc thường dùng cho các vai lão già v.v..

*Các điệu cười của từng nhân vật cũng đóng vai trò rất quan trọng trong khi biểu diễn, những điệu cười áp dụng với từng nhân vật và áp dụng với từng lúc mà dùng điệu cười cho thích hợp với nhân vật. Có thể nói có hàng chục điệu cười khác nhau.

2. Những đóng góp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

a, Từ năm 1983 đến nay (2024)

Tôi luôn học tập rèn luyện, trau dồi nghệ thuật biểu diễn. Hàng năm vào các dịp đình đám, hội hè, những sự kiện chính trị của địa phương, các ngày lễ, ngày Tết của đất nước CLB và cá nhân tôi luôn phát huy giá trị nghệ thuật Tuồng truyền thống, không ngừng học hỏi từ biểu diễn đến sáng tác, đạo diễn để nâng cao trình độ nghệ thuật.

Hàng năm trung bình biểu diễn cho CLB của mình và biểu diễn giúp CLB bạn. Trung bình 60 buổi 1 năm.

Ví dụ: các điểm thường hay lưu diễn như: Ninh Hiệp - Gia Lâm - Hà Nội, Phù Đổng, Đông Anh, hầu hết các làng xóm của huyện Gia Lâm, huyện Đông Anh. Có thể nói chiếm tới 65% các làng xã đều được đến biểu diễn.

Các tỉnh như Bắc Giang, Sóc Sơn, Thái Nguyên, trong tỉnh Bắc Ninh, Hà Tây v.v..

Có những nơi lưu diễn tới trên 30 năm như: Ninh Hiệp - Gia Lâm - Hà Nội, Đông Ky - Từ Sơn - Bắc Ninh.

Những nơi lưu diễn trên 20 năm như: Xuân Tảo, Xuân Giang - Sóc Sơn - Hà Nội, Phù Đổng - Gia Lâm - Hà Nội.

b, Năm 1977, tôi được bầu chọn làm chủ nhiệm CLB Tuồng truyền thống khu phố Tiến Bào - Phù Khê - Từ Sơn - Bắc Ninh.

Tôi vừa là người quản lý, đạo diễn, chỉ đạo biểu diễn và là diễn viên chính của CLB.

Năm 2024 được kết nạp vào Hội Văn học nghệ thuật, cho đến nay vẫn đang là hội viên và nằm trong ban chấp hành của chi hội sân khấu Hội Văn học nghệ thuật tỉnh.

Tuy kiêm nhiệm rất nhiều công việc của CLB cũng như những việc khác của phân hội văn học, chi hội sân khấu, hội viên Hội Văn nghệ tỉnh Bắc Ninh và công việc gia đình. Nhưng tôi vẫn yêu, vẫn đam mê môn nghệ thuật cổ truyền của dân tộc mà bao thế hệ đi trước để lại, tôi vẫn hoàn thành xuất sắc.

Trong suốt trên 40 năm qua, tôi luôn tìm tòi sáng tạo nâng cao trình độ nghệ thuật, luôn ý thức bảo tồn phát huy nghệ thuật truyền thống mà mình yêu thích đam mê.

Ngoài những dịp đi biểu diễn giao lưu giúp CLB bạn hàng tháng, hàng năm còn mời thầy về cùng kết hợp truyền dạy cho các thế hệ kế cận, những diễn viên còn yếu kém. Bổ sung truyền dạy cho những diễn viên đó.

Trung bình hàng năm phục dựng cũng như học các vở mới cho CLB từ hai vở trở lên, luyện tập dàn dựng các vở để CLB đi hội diễn cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc.

Luôn là tấm gương duy trì sự đoàn kết, gắn bó, không ngừng xây dựng câu lạc bộ vững mạnh.

III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

1, Kê khai về quá trình học tập (nêu cụ thể cá nhân được ai truyền dạy, nay còn sống hay đã chết (mất), địa chỉ của người đó (nếu có), năm bắt đầu được truyền dạy, các mốc lớn về thời gian truyền dạy.

a, Năm 1983 tôi là người đầu tiên tham gia vào đội Tuồng thôn Tiến Bào (bây giờ là khu phố Tiến Bào) và là CLB nghệ thuật Tuồng truyền thống khu phố Tiến Bào - phường Phù Khê - thành phố Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh.

Thời gian từ năm 1983 đến 1995 là diễn viên chính của CLB. Được nhiều các nghệ sĩ, nghệ nhân truyền dạy cho từ lúc khởi đầu, cùng với thầy với CLB đi biểu diễn nhiều nơi.

Năm 1983 đến năm 1995: tôi được thầy Đàm Mạnh Dẫn là người trong làng tôi sinh sống. Được thầy dạy những điều cơ bản về nghệ thuật Tuồng, dạy những nhân vật trong các vở mà tôi thủ vai. Tôi học được từ thầy hàng chục vai diễn của hàng chục vở diễn.

Thầy Mạnh Dẫn là một người rất giỏi, rất kinh nghiệm về truyền dạy. Dạy học trò một cách nhiệt tình, có thể nói thầy có hàng trăm vở diễn trong đầu (không cần vở cái ghi chép),

thầy đi truyền dạy có thể nói khắp các tỉnh thành trong và ngoài tỉnh. Vì vậy tôi học được rất nhiều ở thầy (nay thầy đã mất).

Năm 1995 tôi được cùng thầy thành lập đội tuồng Đồng Ấu với các cháu độ tuổi từ 8 tuổi đến 15 tuổi. Lúc này, tôi cùng thầy truyền nghề cho các cháu mà những gì tôi được học từ thầy. Đến năm 1997, tại Hội diễn Tuồng ở cố đô Hoa Lư - Ninh Bình, các cháu của đội tuồng Đồng Ấu được tham dự và khai mạc tại Hội diễn.

Năm 1999, tại Nha Trang - Khánh Hòa hội diễn sân khấu Tuồng đội Tuồng Đồng Ấu tham gia và đạt giải đặc biệt. Hiện bây giờ các cháu Đồng ấu đã lớn tuổi, CLB chúng tôi đưa lên đoàn Tuồng truyền thống để cùng đi biểu diễn

Chính thức trong 12 năm học thầy Đàm Mạnh Dần từ năm 1983 đến năm 1995, tôi học được trên 20 vai diễn và thành thực những động tác cơ bản mà thầy truyền dạy cho tôi. Qua những vai diễn của thầy dạy trong hơn chục năm, hội diễn hai lần của tỉnh Hà Bắc cũ nay là Bắc Giang tôi đạt được hai giải A năm 1994 và năm 1996.

Trong 12 năm ấy tôi còn được học thầy nghệ sĩ Đắc Nhã của nhà hát tuồng Việt Nam với vai diễn “Đông Kim Lân”. Thầy Đắc Nhã là người nghệ sĩ đã cống hiến cả cuộc đời nghệ thuật của mình tại nhà hát tuồng Trung ương nay là nhà hát tuồng Việt Nam. Thầy về hưu và đã đi truyền dạy nhiều nơi (nay thầy đã mất).

Vai diễn mà thầy dạy tại Hội diễn thành phố Hà Nội mở rộng, tôi được sở Văn hóa Thông tin Hà Nội tặng huy chương Vàng năm 1998.

Năm 1986 vở Tuồng “Người mẹ Nguyễn Văn Cừ” được đài tiếng nói Việt Nam về thu âm và phát trên làn sóng quốc gia ngày 3/02/1986 vào ngày thành lập Đảng. Do thầy Đắc Nhã đạo diễn.

Năm 2015 với sự phục dựng của thầy Lưu Ngọc Nam và NSND Hương Thơm hiện đã nghỉ hưu tại nhà hát tuồng Việt Nam, đã phục dựng và dàn dựng vở “Triệu đình Long cứu Chúa”, tôi thủ vai Triệu Đình Long tại Hội diễn tác giả, tác phẩm “Tống phước hồ” tại nhà hát Tuồng Hiến Dĩnh - Đà Nẵng (liên hoan nghệ thuật Tuồng) do Hội nghệ sỹ sân khấu Việt Nam tổ chức. Tôi đạt huy chương Vàng

Năm 2018 tại Quy Nhơn - Bình Định hội diễn Tuồng không chuyên toàn quốc với vở “Dời Đô” do nghệ sĩ ưu tú Nguyễn Đức Tú phục dựng và đạo diễn. Tôi thủ vai “Lý Công Uẩn” đạt huy chương Vàng.

Những năm 1998 – 2000 – 2001 - 2010 những vở tôi học từ các thầy, tôi đã dàn dựng và chỉ đạo nghệ thuật. Rồi tham gia hội diễn của tỉnh Bắc Ninh, tôi thủ vai chính như: “Trịnh Ân” trong vở “Nữ tướng Đào Tam Xuân” đạt huy chương Vàng cá nhân, tập thể huy chương Bạc.

Năm 2000 được Bộ văn hóa tặng huy chương vì sự nghiệp văn hóa quần chúng.

Năm 2001 với vai diễn “Tống Nhân Tôn” trong vở “Bao Công xử án bồng Quý phi” cá nhân tôi đạt huy chương Vàng, tập thể và dàn nhạc đạt huy chương Bạc.

Năm 2010 với vai diễn “Lý Công Uẩn” trong vở “Dời Đô” tôi đạt huy chương Vàng, tập thể đạt giải Bạc.

IV. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VÀ TRUYỀN DẠY

1. Kê khai về quá trình tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ (nêu cụ thể về thời gian, địa điểm của cá nhân khi tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể, ...)

Tôi hiện là chủ nhiệm CLB kiêm diễn viên

a, Từ năm 1995 đến năm 2012, tôi cùng thầy Đàm Mạnh Dân đã cùng nhau xây dựng và truyền dạy cho đội Tuồng Đồng Ấu, nhằm phát huy kế thừa, kế cận cho CLB và được tham gia hội diễn từ cấp tỉnh đến toàn quốc, đạt nhiều giải cao và đặc biệt.

b, Năm 2012 đến năm 2015, tôi đã truyền dạy cho CLB tuồng Thụy Lôi - Thụy Lâm - Đông Anh - Hà Nội. Trong 3 năm dạy được 3 vở tuồng, 1 là vở “Tam Ban Chu Văn Nghĩa”, 2 là vở “Bao Công xử án bồng Quý phi”, 3 là vở “Phán nữ Lê Hoa”. Vở “Phán nữ Lê Hoa” đi hội diễn của huyện Đông Anh đạt huy chương Bạc (địa điểm tập tại nhà cụ Sinh – thôn Thụy Lôi).

Ngoài ra còn truyền đạt cho các diễn viên những kỹ năng cơ bản về vai diễn.

c, Năm 2015 truyền dạy cho CLB tuồng Cổ Loa - Đông Anh với vở tuồng “Hồng Mai Hoa báo oán” để biểu diễn phục vụ lễ hội Cổ Loa.

Năm 2024 tiếp tục dàn dựng vở tuồng “Lý Hoài Hiền giáo tử” phục vụ lễ hội Cổ Loa.

Đối với CLB của tôi là CLB Tuồng truyền thống khu phố Tiên Bào - phường Phù Khê - Từ Sơn - Bắc Ninh. Chúng tôi luôn trau dồi nghệ thuật, dạy bổ sung những vai diễn cho từng diễn viên của CLB, phục dựng những vở cũ, đạo diễn những vở mới. Các vở diễn của CLB khi đem đi biểu diễn, tôi luôn chỉ đạo đêm diễn và phân vai cho từng diễn viên.

Tuy là CLB Tuồng không chuyên nhưng sự ưu ái về địa lý của vùng Kinh Bắc làng làng lễ hội, xã xã lễ hội và sự yêu mến nghệ thuật Tuồng của khán giả quần chúng nhân dân nên chúng tôi hoạt động không kém gì chuyên nghiệp về những đêm biểu diễn. Cho nên 40 năm qua CLB liên tục hoạt động và đi biểu diễn khắp mọi nơi, các cuộc hội diễn từ cấp huyện đến cấp tỉnh, cấp toàn quốc chúng tôi đều tham dự.

2. Kê khai chi tiết về số lượng học trò đã truyền dạy (không kê số lượng học trò, học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị mà cá nhân tham gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể).

(Nêu cụ thể về học trò tiêu biểu: họ và tên, ngày tháng năm, sinh địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên hệ).

a, Số lượng học trò truyền dạy khoảng 50 học trò, đều ở các CLB không chuyên.

b, Những học trò tiêu biểu như:

1. **Nguyễn Thị Vinh.** Sinh năm: 1971

Địa chỉ: thôn Thụy Lôi - xã Thụy Lôi - Đông Anh - Hà Nội

Học tại nhà tôi (CLB tuồng Thụy Lâm).

2. **Nguyễn Thị Hiệu** Sinh năm: 1970

Câu lạc bộ tuồng Cổ Loa - Đông Anh - Hà Nội

3. **Đàm Văn Tùng** Sinh năm: 1986

Câu lạc bộ Tuồng truyền thống khu phố Tiến Bào - Phù Khê - Từ Sơn - Bắc Ninh.

Tôi dạy cháu từ lúc cháu là diễn viên đội tuồng Đồng Ấu và giờ đây là diễn viên của CLB tuồng truyền thống khu phố Tiến Bào - Phù Khê - Từ Sơn - Bắc Ninh.

4. **Đàm Văn Đạo** Sinh năm: 1987

Hiện là diễn viên của CLB tuồng truyền thống khu phố Tiến Bào - Phù Khê - Từ Sơn - Bắc Ninh. Tôi dạy cháu từ lúc còn là diễn viên đội tuồng Đồng Ấu.

V. KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng chung (Nêu các hình thức khen thưởng từ Giấy khen trở lên):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức, nơi tổ chức, năm tổ chức)
1994	Tại Hội diễn sân khấu không chuyên tỉnh Hà Bắc giải A vai “Trịnh Ân”	Được sở văn hóa thông tin thể thao ký ngày 24/08/1994.
1996	Tại Hội diễn sân khấu không chuyên tỉnh Hà Bắc giải A vai “” trong vở “Đồng Kim Lân qua đèo”	Được sở văn hóa thông tin thể thao ký ngày 30/07/1996
1998	Tại Hội diễn Tuồng không chuyên Hà Nội đạt huy chương Vàng vai: “Đồng Kim Lân, Thượng thành”	Được sở Văn hóa Thông tin Hà Nội ký ngày 19/04/1998
1998	Tại Hội diễn Tuồng không chuyên tỉnh Bắc Ninh đạt huy chương Vàng vai “Trịnh Ân”	
2000	Bộ Văn hóa Thông tin tặng huy chương vì sự nghiệp văn hóa quần chúng	Bộ Văn hóa Thông tin tặng ngày 21/08/2000
2001	Tại Hội diễn Tuồng không chuyên tỉnh Bắc Ninh đạt huy chương Vàng vai “Tống Nhân Tôn”	Sở Văn hóa Thông tin tặng ngày 29/12/2001
2010	Tại Hội diễn sân khấu không chuyên tỉnh Bắc Ninh đạt huy chương Vàng vai “Lý Công Uẩn”	Được sở văn hóa thông tin du lịch tặng ngày 20/12/ 2010
2015	Liên hoan tác giả tác phẩm Tống Phước Phổ tại	Do chủ tịch Hội ký ngày mừng

	Đà Nẵng do Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam tổ chức đạt huy chương Vàng vai “Triệu đình Long”	4/10/2015
2018	Tại Hội diễn sân khấu Tuồng toàn quốc tại Quy Nhơn - Bình Định cục văn hóa cơ sở tổ chức Huy đạt huy chương Vàng vai “Lý Công Uẩn”	Cục văn hóa cơ sở ký ngày 09/07/2018
2018	Bằng tuyên dương của quỹ khuyến học Phạm Văn Trà tặng	Ngày 4/09/2018 Chủ tịch quỹ khuyến học ký
2018	Giải thưởng văn học nghệ thuật của UBND tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2012 - 2017 đạt giải khuyến khích	Chủ tịch UBND tỉnh ký ngày 31/01/2018
2020	Tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp văn hóa văn học nghệ thuật của liên hiệp hội văn học nghệ thuật Việt Nam	Ký ngày 15/01/2020
2020	Tặng bằng khen của Viện nghiên cứu bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc	Ký ngày 16/02/2020
2010	Giấy khen của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh	Ký ngày 21/12/2010
2015	Giấy khen của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh	Ký ngày 20/11/2015
2016	Giấy khen của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh	Ký ngày 5/09/2016
2018	Giấy khen của UBND thị xã từ Sơn tỉnh Bắc Ninh	Ký ngày 3/10/2018
2019	Giấy khen của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh	Ký ngày 31/12/2019
2023	Giấy khen của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh	Ký ngày 24/03/2023

II. KỶ LUẬT: *Nêu cụ thể các hình thức kỷ luật (nếu có):* **Không có**

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật.

Phù Khê, ngày.....tháng.....năm 2024

Xác nhận của UBND phường Phù Khê

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN HÙNG**

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Xuân Trung
Nguyễn Xuân Trung

Xác nhận của thủ trưởng cơ quan thường

trực Hội đồng thành phố Từ Sơn

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Xác nhận của thủ trưởng cơ quan thường

trực Hội đồng Tỉnh Bắc Ninh

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)